

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Số: 468 ngày 21/9/2019

CÔNG

VĂN

ĐẾN

Lãnh đạo CC: *[Signature]*

Phòng: *[Signature]*

Sao: *[Signature]*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 26/EKD/2019

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Lô đất số J-2, khu Công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0221.3974.482

Fax: 0221.3974.483

E-mail:

Mã số doanh nghiệp (Mã số thuế): 0900902466

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 75/2018

Ngày Cấp: 14/12/2018

Nơi cấp: Sở Y Tế - Chi Cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm Tỉnh Hưng Yên

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)



**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Kẹo Ngọc Trái Cây

2. Thành phần:

- Đường, mạch nha, axit citric (e330), hương chanh tổng hợp, hương cam giống tự nhiên, hương táo giống tự nhiên, hương dâu tổng hợp, màu thực phẩm tổng hợp (tartrazine, sunset yellow fcf, ponceau 4r, erythrosine).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Keo được bao gói đơn chiếc bằng màng PET12/ CPP25, được đóng trong bao gói OPP30/ CPP30 và đóng trong hộp giấy Ivory 300 đảm bảo an toàn vệ sinh theo QCVN 12-1:2011/ BYT.

- Khối lượng tịnh: 180 g/ hộp sản phẩm

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM**

*Kiểm tra  
 kẹo trái  
 cây trái  
 sao có  
 trái cây  
 JP tham  
 mưu  
 b/c đ/c  
 và c/c  
 m/c*

Địa chỉ: Lô đất số J-2, Khu Công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221 3974 482

Fax : 0221 3974 483

### III. Mẫu nhãn sản phẩm

( Có đính kèm mẫu nhãn sản phẩm )

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.
- QCVN 8-3:2012/BYT của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm”.
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 23 tháng 09 năm 2019

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**FUKUNAGA ATSUHIRO**





Report N°: 1909190320

Page N°: 1 / 5

Ho Chi Minh City, Date: September 19, 2019  
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 19/09/2019

**ANALYSIS REPORT**  
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL19/10334-1  
Đơn hàng: FDL19/10334-1

CLIENT'S NAME : CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM  
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : LÔ ĐẤT SỐ J-2, KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG II,  
Địa chỉ PHƯỜNG DỊ SỬ DỊ SỬ, THỊ XÃ MỸ HÀO, TỈNH HƯNG YÊN

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:  
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

<b>Sample description</b> Mô tả mẫu	: CANDY : Kẹo
<b>Number of sample</b> Số lượng mẫu	: 01 sample : 01 mẫu
<b>Sample characterisation/ condition</b> Tình trạng mẫu	: Sample (approx. 600g) in plastic bag : Mẫu (khoảng 600g) chứa trong túi nhựa
<b>Client's reference</b> Chú thích của khách hàng	: KẸO NGỌC TRÁI CÂY
<b>Date sample(s) received</b> Ngày nhận mẫu	: September 06, 2019 : 06/09/2019
<b>Testing period</b> Thời gian thử nghiệm	: September 09 – September 19, 2019 : 09/09/2019 – 19/09/2019
<b>Test requested</b> Yêu cầu thử nghiệm	: As applicant's requirement : Theo yêu cầu của khách hàng
<b>Test result</b> Kết quả kiểm nghiệm	: Please refer to the next page(s) : Vui lòng tham khảo trang sau



**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam  
**HCM Laboratory:** Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
**Can Tho Laboratory:** Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam  
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service ([www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx](http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx)). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.  
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.  
The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.




**DETAIL TEST RESULT(S)**  
**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

**Appearance:** Oval rock candy  
*Trạng thái* Viên kẹo cứng, hình bầu dục  
**Colour:** Multicolor, such as: orange, pink, yellow, white  
*Màu* Nhiều màu, ví dụ: cam, hồng, vàng, trắng  
**Odour and taste:** Sweet, characteristic aroma and taste of product, no strange odour and taste  
*Mùi vị* Vị ngọt, mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Total Plate Count <i>Tổng vi khuẩn hiếu khí</i>	ISO 4833-1:2013 <sup>(A)</sup> (H)	< 10	cfu/g
2. <i>Bacillus cereus</i> <i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019) <sup>(A)</sup>	< 10	cfu/g
3. <i>Clostridium perfringens</i> <i>Clostridium perfringens</i>	ISO 7937:2004 <sup>(A)</sup> (H)	< 10	cfu/g
4. Total Coliforms <i>Coliforms tổng</i>	ISO 4832:2006 <sup>(A)</sup> (H)	< 10	cfu/g
5. <i>E. Coli</i> <i>E. Coli</i>	ISO 16649-3:2015 <sup>(A)</sup>	0	MPN/g
6. <i>Salmonella</i> spp. <i>Salmonella</i> spp.	ISO 6579-1:2017 <sup>(A)</sup>	Not Found <i>Không phát hiện</i> LOD <sub>50</sub> = 0.8 cfu	/25g
7. <i>Staphylococcus aureus</i> <i>Staphylococcus aureus</i>	US FDA BAM Chapter 12 (2016) <sup>(A)</sup>	< 10	cfu/g
8. Total Yeast <i>Tổng nấm men</i>	ISO 21527-2:2008 <sup>(A)</sup> (H)	< 10	cfu/g
9. Total Mold <i>Tổng nấm mốc</i>		< 10	cfu/g
10. Crude protein (Nx6.25) <i>Đạm thô</i>	AOAC 2001.11 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1	g/100g
11. Acidity (as Citric acid) <i>Chỉ số axit (quy về axit citric)</i>	TCVN 4073:2009	0.99	g/100g
12. Moisture content (70°C) <i>Độ ẩm</i>	TCVN 4069:2009	1.20	g/100g

**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam  
**HCM Laboratory:** Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
**Can Tho Laboratory:** Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam  
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service ([www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx](http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx)). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/autenticatteeCertificate.jsp>.





<b>Testing Analysis</b> <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	<b>Method</b> <i>Phương pháp</i>	<b>Result</b> <i>Kết quả</i>	<b>Unit</b> <i>Đơn vị</i>
13. Total ash <i>Tro tổng</i>	TCVN 4070:2009	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	g/100g
14. Total fat <i>Béo tổng</i>	AOAC 996.06 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019) & ISO 16958:2015 <sup>(A)</sup>	0.073	g/100g
15. Total carbohydrate <i>Cacbonhydrat tổng</i>	AOAC 986.25 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019) <sup>(A) (H) (T)</sup>	98.7	g/100g
16. Calories <i>Năng lượng</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases <sup>(#) (A)</sup>	396	Kcal/100g
		1656	KJ/100g
17. Calories from fat <i>Năng lượng từ chất béo</i>	Calculated from fat	1	Kcal/100g
18. Total sugars (as sucrose) <i>Đường tổng (quy về sucroza)</i>	Luff schoolr method <sup>(A) (H) (T)</sup>	87.88 LOD = 0.2	g/100g
19. Reducing sugars (as glucose) <i>Hàm lượng đường khử (quy về glucoza)</i>		17.49 LOD = 0.2	g/100g
20. Aflatoxin B1 <i>Aflatoxin B1</i>	AOAC 2005.08 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1	µg/kg
21. Aflatoxin (B1, B2, G1, G2) <i>Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)</i>		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1/ea	µg/kg
22. Saturated fatty acids <i>Hàm lượng axit béo bão hòa</i>	AOAC 996.06 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019) & ISO 16958:2015 <sup>(A)</sup>	0.015	g/100g
23. Trans fatty acids <i>Hàm lượng axit béo chuyển hóa dạng trans</i>		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOQ = 0.01	g/100g
24. Vitamin C (sum of L-ascorbic acid, its salts and dehydroascorbic acid) <i>Vitamin C (tổng của axit L-ascorbic, các dạng muối và axit dehydroascorbic)</i>	AOAC 2012.22 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019) <sup>(A)</sup>	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 2.0	mg/100g
25. Sodium (Na) <i>Natri</i>	Ref. AOAC 2011.14 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019) <sup>(A) (H) (T)</sup>	0.8 LOD = 0.3	mg/100g

**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam  
**HCM Laboratory:** Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
**Can Tho Laboratory:** Korea - VN incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam  
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service ([www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx](http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx)). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.  
 This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/autenticatteeCertificate.jsp>.





Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
26. Arsenic (As) <i>Asen</i>	Ref. AOAC 2013.06 (21 <sup>st</sup> Ed., 2019) <sup>(A)</sup> <sup>(H)</sup> <sup>(T)</sup>	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.07	mg/kg
27. Cadmium (Cd) <i>Cadimi</i>		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	mg/kg
28. Lead (Pb) <i>Chì</i>		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	mg/kg
29. Mercury (Hg) <sup>(**)</sup> <i>Thủy ngân</i>	AOAC 2016 (2013.06))	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg

**Note/Ghi chú:**

- LOD = Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
- LOQ = Limit of Quantification/ *Giới hạn định lượng*
- <sup>(\*)</sup> Carbohydrate (total) factor: 4, Fat factor: 9, Protein factor: 4 Kcal/g; 1 KJ = 4.184 Kcal (Source: FAO - Food and Nutrition paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases)  
*Hệ số của cacbonhydrat tổng: 4, hệ số của chất béo: 9, hệ số của chất đạm: 4 Kcal/g; 1 KJ = 4.184 Kcal (Nguồn: FAO – Thực phẩm và Dinh dưỡng số 77 (2003) & Cơ sở dữ liệu dinh dưỡng thực phẩm quốc gia của USDA)*
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies was not formed was reported as <10 cfu/g.  
*Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.*
- The method remarked with <sup>(\*)</sup> is not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test remarked with <sup>(\*\*)</sup> is performed by subcontractor.  
*Phương pháp được đánh dấu <sup>(\*)</sup> chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và chỉ tiêu được đánh dấu <sup>(\*\*)</sup> được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) are designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.  
*Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương*

**REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS**  
**Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác**  
**END OF THE REPORT**

**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam  
**HCM Laboratory:** Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
**Can Tho Laboratory:** Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam  
 (84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service ([www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx](http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx)). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.  
 This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.





Signed for and on behalf of  
**SGS Vietnam LTD**  
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam  
Lâm Văn Xự



**Lâm Văn Xự**  
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam  
**HCM Laboratory**, Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
**Can Tho Laboratory**, Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam  
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service ([www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx](http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx)). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.  
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsosite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.





Được sáng lập vào năm 1877, Công ty cổ phần SUZUKI EIKODO là công ty chuyên sản xuất bánh kẹo của Nhật Bản với lịch sử thành lập hơn 140 năm, hiện tại là một công ty đang phát triển và đang sản phẩm đa dạng, phong phú như là: kẹo dẻo, bánh kem, caramen... Không chỉ tại thị trường Nhật Bản mà các dòng sản phẩm của Công ty cổ phần SUZUKI EIKODO còn không ngừng vươn xa ra cả thế giới, với tiêu chí "Đảm bảo chất lượng sản phẩm" và phục vụ khách hàng.

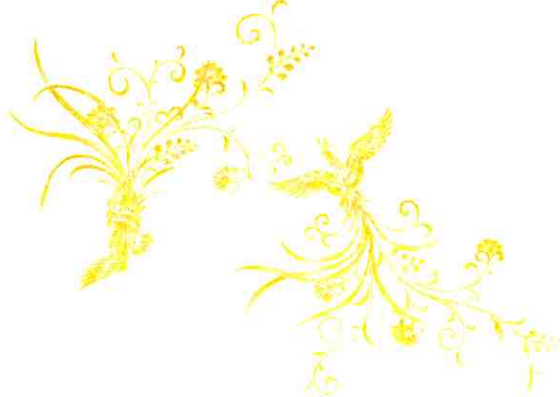
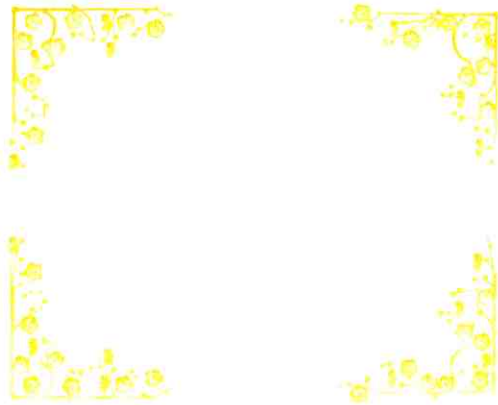




# GOLD PARTS



EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO



EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO



EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO



EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO EIKODO



EIKODO EIKODO